

KẾ HOẠCH
Đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức ngành y tế năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023.

Để đáp ứng yêu cầu nâng cao công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở đó, Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Trang bị kiến thức và phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ hoạt động nghề nghiệp của viên chức góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức trong nghề nghiệp.

2. Yêu cầu:

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

- Cân đối nguồn lực bảo đảm cho công tác đào tạo và công tác bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo, bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm theo từng đối tượng, cập nhật kiến thức mới, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu theo quy định, bảo đảm chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng, không dàn trải, thiếu hiệu quả.

- Lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng cao, có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp để phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ mới, trong đó phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đối tượng nữ.

II. Đối tượng:

- Cán bộ công chức thuộc các đơn vị quản lý nhà nước.
- Viên chức tại các đơn vị sự nghiệp y tế.

III. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng:

- Đào tạo: đại học và sau đại học cho công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở. (đính kèm bảng nhu cầu kế hoạch năm 2023)
- Bồi dưỡng: các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức y tế. (đính kèm nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2023)

IV. Tổ chức thực hiện:

- Các đơn vị căn cứ theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, đăng ký dự thi và đi học (nếu trúng tuyển theo quy trình đào tạo, bồi dưỡng).
- Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu đề xuất Lãnh đạo Sở Y tế cử đi dự thi và đi học nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức ngành y tế năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai./. *ld*

Nơi nhận :

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc SYT;
- Các phòng CM SYT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ ĐỒNG NAI NĂM 2022

(Đính kèm Kế hoạch số: *339* /KH-SYT ngày *17* tháng *01* năm 2022 của Sở Y tế Đồng Nai)

STT	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng	Mức chi TB cho 1 người (dự kiến)	Thành tiền	Thời gian học	Hệ đào tạo	Kinh phí đào tạo
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Đào tạo đại học: Liên thông chính quy							
1	Bác sỹ	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và các trường ĐH khác	10	42.000.000	420.000.000	4 năm hoặc 6 năm	Tập trung	Cá nhân tự túc hoặc Đơn vị hỗ trợ (nếu có)
2	Cử nhân Y tế	Các Trường Đại học Trà Vinh, ĐHYD Cần Thơ, Hồng Bàng...	70	32.000.000	2.240.000.000	4 năm	Vừa học, vừa làm	Cá nhân tự túc hoặc Đơn vị hỗ trợ (nếu có)
II	Sau đại học:							
1	Bác sỹ, dược sỹ CKII	Các Trường ĐHYD TP.HCM, Cần Thơ, Huế ...	5	60.000.000	300.000.000	2 năm	Tập trung	Cá nhân tự túc hoặc Đơn vị hỗ trợ (nếu có)



STT	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng	Mức chi TB cho 1 người (dự kiến)	Thành tiền	Thời gian học	Hệ đào tạo	Kinh phí đào tạo
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Bác sỹ, dược sỹ CKI	Các Trường ĐHYD TP.HCM, Cần Thơ, Huế ...	78	55.000.000	4.290.000.000	2 năm	Tập trung	Cá nhân tự túc hoặc Đơn vị hỗ trợ (nếu có)
III	Bồi dưỡng:							
1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức (Bác sỹ, Bác sỹ YHDP, YTCC được sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y, Dân số)	Trường ĐHYD Cần Thơ	370	5.000.000	1.850.000.000	6 tuần	Bồi dưỡng (chia ra 03 lớp)	Cá nhân tự túc hoặc Đơn vị hỗ trợ (nếu có)
2	Bồi dưỡng quản lý cấp phòng (viên chức được quy hoạch lãnh đạo, quản lý và đương chức thuộc đơn vị sự nghiệp y tế)	Phân hiệu trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh	267	3.500.000	934.500.000	2 tháng	Bồi dưỡng (chia ra 02 lớp)	Cá nhân tự túc hoặc Đơn vị hỗ trợ (nếu có)
	Tổng cộng :				10.634.500.000			

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3721/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4983/SNV-QLBC&CCVC ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023.

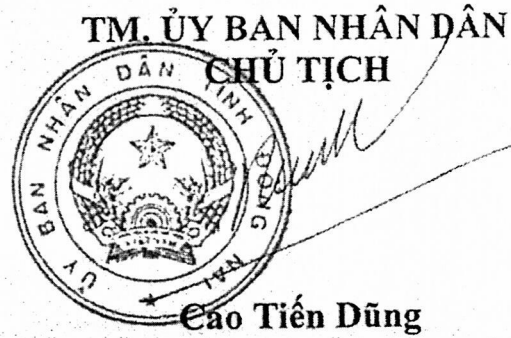
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. l. l.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ (03b);
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.

E/Hải-VX/12 2022





KẾ HOẠCH

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP¹; Quyết định số 163/QĐ-TTg² và các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của UBND tỉnh giai đoạn 2021 - 2025³.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (sau đây viết tắt là CBCCVC) tỉnh năm 2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; yêu cầu vị trí việc làm; gắn với công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của UBND tỉnh đã ban hành.

II. Nội dung

¹ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

² Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

³ Quyết định số 5067/QĐ-UBND/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2020-2030, Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ

1. Đối tượng

- a) Cán bộ, công chức các sở và cơ quan tương đương sở (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), UBND huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).
- b) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- c) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là viên chức).
- d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Về đào tạo

- Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của đơn vị, địa phương.

b) Về bồi dưỡng

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước;
- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

Đối với đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh thực theo Kế hoạch riêng⁴.

c) Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023 do tỉnh tổ chức (kèm theo), gồm:

- Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện: Phụ lục số 1, 4, 5.
- Đối với viên chức: Phụ lục số 2, 4.
- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Phụ lục số 3, 4.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh và các chỉ tiêu bồi dưỡng CBCCVC tại các Kế hoạch khác có liên quan.

II. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Bổ trí đủ kinh phí để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

⁴ Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy và Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh tỉnh.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng khác do cá nhân, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và các nguồn khác theo đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh⁵ xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

*** Lưu ý:**

- Quan tâm chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; có trách nhiệm tổ chức cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng về đạo đức công vụ, văn hóa công sở cho cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

- Thực hiện Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc xác định nhu cầu và cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm hiệu quả gắn với yêu cầu công việc. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện quy định và được cấp có thẩm quyền cử đi. Không cử cán bộ,

⁵ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai lớp trở lên trong cùng một thời gian học.

- Công chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức trước khi bổ nhiệm ngạch.

- Viên chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và theo nhu cầu bản thân, thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm, tối đa 04 tuần (160 tiết)/năm.

2. Giao Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch và rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương (nếu có); kiểm tra, đánh giá công vụ việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Trường Chính trị thực hiện giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 163/QĐ-TTgCP của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo việc thực hiện theo phân công tổ chức bồi dưỡng quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023 của UBND tỉnh. Đồng thời, rà soát, tổ chức biên soạn và triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để cho ý kiến tổ chức thực hiện./.



PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Đào tạo				
1	Trình độ tiến sĩ (Chuyên ngành Phát triển kinh tế...)	Cán bộ, công chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	1	Sở Nội vụ phối hợp với VP UBND tỉnh	
2	Trình độ thạc sĩ (Chuyên ngành: Quản lý công, Luật, Kế toán, Quản lý giáo dục, Quản lý kinh tế...)	Cán bộ, công chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	15	Sở Nội vụ phối hợp với sở, ngành có liên quan	
II	Bồi dưỡng				
1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức				
1.1	Ngạch chuyên viên cao cấp	Thực hiện theo Quyết định số 422/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	17	Sở Nội vụ	
1.2	Ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	150	Trường Chính trị tỉnh	
1.3	Ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	100	Trường Chính trị tỉnh	
1.4	Ngạch văn thư	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng do Bộ Nội vụ ban hành	70	Sở Nội vụ	
1.5	Ngạch khác: Thanh tra viên chính, Thanh tra viên, Kiểm lâm viên chính, ...	Thực hiện theo Quyết định ban hành, chương trình, tài liệu bồi dưỡng của Bộ, ngành ban hành	27	Thanh tra tỉnh, Sở NN&PTNT...phối hợp với Sở Nội vụ	

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm				
2.1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý				
2.1.1	Lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	40	Sở Nội vụ	
2.1.2	Lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 424/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	25	Sở Nội vụ	
2.1.3	Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	190	Trường Chính trị tỉnh	
2.2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, chuyên môn nghiệp vụ				
2.2.1	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Công chức cấp tỉnh, huyện, xã làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo	50	Thanh tra tỉnh	
2.2.2	Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo	220	Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)	
2.2.3	Bồi dưỡng kỹ năng và cập nhật kiến thức đối ngoại dành cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh	Cán bộ, công chức có vị trí việc làm liên quan	350	Sở Ngoại vụ	
2.2.4	Bồi dưỡng kỹ năng Biên phiên dịch Tiếng Anh dành cho CBCCVN tỉnh	Cán bộ, công chức có vị trí việc làm liên quan	30	Sở Ngoại vụ	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện
1	2	3	4	5
1	Chương trình bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước	Cán bộ, công chức	190	Trường Chính trị tỉnh
2	Bồi dưỡng chuyên sâu cho các chức danh công chức cấp xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	110	Trường Chính trị tỉnh
		Công chức Tư pháp - Hộ tịch	110	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Tư pháp
		Công chức Văn hóa - Xã hội	110	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
		Công chức Tài chính - Kế toán	110	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Tài chính

Stt	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện
1	2	3	4	5
		Công chức ĐC-XD-NN-MT	110	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài Nguyên và Môi trường
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho CBCC xã, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn mới	Cán bộ, công chức xã	240	Trường Chính trị tỉnh
4	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	110	Trường Chính trị tỉnh
5	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	Đối tượng 3, 4 tại Kế hoạch số 478/KH- UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh	120	Ban Dân tộc



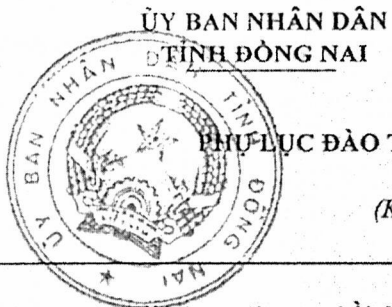
PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I Đào tạo					
1	Trình độ tiến sĩ (Chuyên ngành: Chuyên khoa cấp II, Khối ngành kinh tế, Kỹ thuật điện, Cơ khí, Sư phạm...)	Viên chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	13 SCKT	Theo phân cấp quản lý	
2	Trình độ thạc sĩ (Chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Giáo dục học, Lịch sử, Chuyên khoa cấp I, Quản lý giáo dục, Toán học, Mỹ thuật, Ngữ văn, Mầm non, Giáo dục tiểu học...)	Viên chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	100 78CKT		
II Bồi dưỡng					
1 Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành					
1.1	Giáo dục	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng của Bộ giáo dục và Đào tạo	1000	Sở Giáo dục và Đào tạo	

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1.2	Y tế	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng của Bộ Y tế ban hành	370	Sở Y tế	
1.3	Lưu trữ	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng của Bộ Nội vụ	120	Sở Nội vụ (Chi cục VT - LT)	
1.4	Kỹ sư	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng của Bộ Khoa học và Công nghệ	75	Sở KH&CN phối hợp với Ban QLDA DTXD CTGT, Ban QLDA BT GPMB và HTTĐC, Đài PTTH Đồng Nai, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ban QL KCNC CNSH.	
1.5	Quản lý và bảo vệ rừng	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng của Bộ NN&PTNT	240	Sở NN&PTNT phối hợp với Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai	
1.6	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ngạch giảng viên GDNN hạng III	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng của Bộ LĐTB&XH	30	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1.7	Phát thanh viên, Quay phim viên, Đạo diễn, Phòng viên, Biên tập viên, Dựng phim, Công tác xã hội, Khuyến nông viên, Thư viện viên hạng IV...	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành	150	Các sở: Thông tin và Truyền thông, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp&PTNT, VH TT&DL phối hợp với Sở Nội vụ	
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức (áp dụng cho viên chức hành chính)				
2.1	Ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	70	Sở Nội vụ	
2.2	Ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	300	Sở Nội vụ	
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý				
3.1	Lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	21	Sở Nội vụ	
3.2	Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	210	Sở Y tế	
3.3	Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	510	Sở Nội vụ	

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3.4	Bồi dưỡng kỹ năng và cập nhật kiến thức đối ngoại dành cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh	Viên chức có vị trí việc làm viên quan	80	Sở Ngoại vụ	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

**PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGOẠI NGỮ NĂM 2023 THEO KẾ HOẠCH SỐ 3557/KH-UBND CỦA UBND TỈNH
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 1659/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)	Cán bộ, công chức, cấp tỉnh, cấp huyện là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên dưới 40 tuổi	25	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)	Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	70		
3	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 5 (tương đương C1)	Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	2		
4	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1)	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi	18		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NƯỚC NGOÀI, LIÊN KẾT NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Quyết định số 3721 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Bồi dưỡng Chính sách công, dịch vụ công; Nâng cao năng lực quản lý nhà nước; Kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, cấp tỉnh, cấp huyện là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên	60	Sở Nội vụ	